

Số: 07 /2011/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 6 năm 2011



**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Quy chế hoạt động  
Công thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;✓

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;✓

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;✓

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của Cơ quan nhà nước;✓

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;✓

Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT ngày 31/7/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;✓

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BTTTT ngày 29/6/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet đối với hoạt động quản lý trang thông tin điện tử và dịch vụ mạng xã hội trực tuyến;✓

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BNV ngày 15/11/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước;✓


Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 02/TT-STT&TT ngày 4/3/2011 về việc đề nghị phê duyệt Quy chế hoạt động Công thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Công Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Bộ Thông tin và Truyền thông; (Báo
- Thường trực Tỉnh ủy; | cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh; |
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; |
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



  
 Đỗ Văn Chiến

## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

### Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 03/6/2011  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh.**

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và khai thác Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang.

##### **2. Đối tượng áp dụng.**

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân tham gia quản lý, vận hành, khai thác Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang.

#### **Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cấu trúc của Cổng thông tin.**

##### **1. Vị trí.**

Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang là hệ thống thông tin điện tử tổng hợp chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, hoạt động tại địa chỉ <http://www.tuyenquang.gov.vn>, theo Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp.

##### **2. Chức năng.**

Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang cập nhận và cung cấp thông tin tổng hợp về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh; các hoạt động của các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, huyện, thành phố và các tổ chức thuộc tỉnh, hoặc trích dẫn lại thông tin từ nguồn chính thức của các cơ quan báo chí; cung cấp các dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính các cấp thuộc tỉnh; tổ chức trao đổi thông tin, diễn đàn, lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các vấn đề về kinh tế - xã hội của tỉnh trên Internet.

##### **3. Nhiệm vụ.**

a) Cung cấp thông tin tổng hợp về các lĩnh vực của tỉnh:

- Thông tin về hoạt động của các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thành phố và các tổ chức thuộc tỉnh;

- Thông tin về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có trang thông tin điện tử nằm trong Cổng thông tin điện tử Tuyên Quang;

- Thông tin về các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan trung ương và tỉnh ban hành;

- Thông tin về các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có trang thông tin điện tử nằm trong Cổng thông tin điện tử;

- Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách, chiến lược, quy hoạch của cấp tỉnh, cấp huyện và ngành;

- Thông tin về các dự án đầu tư trọng điểm;

- Thông tin về các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, số liệu thống kê và các báo cáo kinh tế - xã hội;

- Thông tin tuyên truyền theo chuyên trang, chuyên mục đã được thiết kế trong cấu trúc của Cổng thông tin điện tử.

b) Cung cấp các dịch vụ công thuộc các cơ quan hành chính các cấp:

- Cung cấp quy trình, thủ tục giải quyết các dịch vụ công được thực hiện bởi các cơ quan hành chính các cấp;

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến ở các mức độ khác nhau theo yêu cầu cải cách hành chính của tỉnh.

c) Tổ chức diễn đàn, trao đổi thông tin, lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân về những vấn đề Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

#### **4. Cấu trúc.**

a) Cấu trúc Cổng thông tin điện tử Tuyên Quang gồm Cổng thông tin điện tử tỉnh (gọi tắt là cổng cấp tỉnh) và trang thông tin điện tử các huyện, thành phố, sở, ngành, các cơ quan đơn vị khác được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thiết lập (gọi tắt là trang thành phần);

b) Yêu cầu và cấu trúc nội dung thông tin trên hệ thống Cổng tuân thủ theo các quy định tại Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin, Điều 20 của Nghị định 64/2007/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Hệ thống Cổng thông tin điện tử sử dụng bộ mã Tiếng Việt kiểu phông chữ Unicode theo tiêu chuẩn Việt nam TCVN 6909:2001. Trong trường hợp có yêu cầu thay đổi từ cơ quan có thẩm quyền, bộ mã Tiếng Việt sẽ điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp;

#### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác Cổng thông tin.**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông quản lý toàn diện Cổng thông tin điện tử; Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

thuộc Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác Cổng thông tin điện tử. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành, khai thác trang thông tin điện tử thành phần của mình và quyết định giao nhiệm vụ cho một bộ phận trực thuộc, bố trí cán bộ giúp trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác.

2. Các hoạt động đầu tư phát triển, nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung, hình thức, mở rộng quy mô của Cổng thông tin điện tử phải được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Việc vận hành Cổng thông tin điện tử, cung cấp, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin điện tử trên Cổng thông tin điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, sở hữu trí tuệ, báo chí, xuất bản, bảo vệ bí mật nhà nước, bản quyền, quảng cáo và các quy định quản lý thông tin điện tử trên Internet.

4. Việc khai thác, sử dụng Cổng thông tin điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng thông tin điện tử trên môi trường mạng; được thực hiện các dịch vụ quảng cáo theo quy định của pháp luật và phù hợp với vị trí, chức năng của Cổng thông tin điện tử tỉnh.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông.**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

2. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động hàng năm, 5 năm; kế hoạch đầu tư phát triển nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung, hình thức, mở rộng quy mô cho Cổng thông tin điện tử.

3. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến cơ cấu tổ chức Ban Biên tập, quy định về thực hiện chế độ nhuận bút và các văn bản khác liên quan đến công tác chỉ đạo, quản lý, vận hành, khai thác Cổng thông tin điện tử.

4. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Trung tâm Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai và tổ chức các nhiệm vụ của Cổng thông tin điện tử.

5. Chỉ đạo tổng kết hàng năm về hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông.**

1. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Cổng thông tin.

2. Quản lý toàn bộ trang thiết bị kỹ thuật, vật tư, tài sản của Cổng thông tin.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động hàng năm; kế hoạch đầu tư phát triển nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung, hình thức, mở rộng quy mô cho Cổng thông tin điện tử sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Triển khai các hoạt động của Ban Biên tập Công thông tin; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của các Trang thông tin thành phần.

5. Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản trị kỹ thuật và quản trị nội dung cho cán bộ quản trị, biên tập viên, phóng viên, cộng tác viên của Công thông tin điện tử.

6. Tổ chức tổng kết hàng năm về hoạt động, kiến nghị và đề xuất các vấn đề cần thiết nhằm phát triển và hoàn thiện Công thông tin điện tử.

**Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có các trang thông tin thành phần.**

1. Trực tiếp quản lý trang thành phần của cơ quan, đơn vị.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động hàng năm, kế hoạch nâng cấp nội dung, hình thức, mở rộng quy mô của trang thành phần sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Trực tiếp triển khai các hoạt động của Ban Biên tập trang thành phần của cơ quan, đơn vị.

4. Tổng kết hàng năm về hoạt động; kiến nghị và đề xuất các vấn đề cần thiết nhằm phát triển và hoàn thiện trang thành phần.

### **Chương III**

## **VẬN HÀNH CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

**Điều 7. Nội dung vận hành.**

1. Tổ chức cung cấp, cập nhật thông tin tổng hợp về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

2. Cung cấp các dịch vụ hành chính công thuộc các cơ quan chuyên môn, các cơ quan hành chính các cấp của tỉnh.

3. Tổ chức diễn đàn, trao đổi thông tin, lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân về những vấn đề tỉnh, các huyện, thành phố, sở, ngành, cơ quan đơn vị yêu cầu.

**Điều 8. Trách nhiệm vận hành.**

**1. Trung tâm Thông tin và Truyền thông.**

a) Trực tiếp vận hành Công thông tin điện tử; bảo đảm hệ thống hoạt động thông suốt, an toàn, ổn định; thiết lập và tổ chức thực hiện hệ thống phân cấp quyền truy cập cho cán bộ tham gia vận hành, biên tập và cập nhật thông tin theo các mức: quản trị, kiểm duyệt, cập nhật; xây dựng quy trình và tổ chức kiểm soát chặt chẽ thông tin trên Công thông tin;

b) Cung cấp, cập nhật thông tin tổng hợp về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội trên Cổng cấp tỉnh; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh thông tin trên các trang thành phần;

c) Tích hợp các dịch vụ hành chính công thuộc các cơ quan chuyên môn, các cơ quan hành chính các cấp của tỉnh trên Cổng cấp tỉnh; theo dõi, đôn đốc,

kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp dịch vụ hành chính công ở các trang thành phần. Triển khai tích hợp dịch vụ hành chính công trực tuyến ở các mức độ khác nhau theo yêu cầu của tỉnh, các sở, ngành và cơ quan hành chính các cấp;

d) Tổ chức diễn đàn, trao đổi thông tin, lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân về những vấn đề tỉnh yêu cầu.

## **2. Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin thành phần.**

a) Trực tiếp vận hành trang thành phần của đơn vị; thực hiện phân cấp quyền truy cập cho cán bộ tham gia vận hành, biên tập và cập nhật thông tin theo các mức: quản trị, kiểm duyệt, cập nhật; xây dựng và tổ chức kiểm soát chặt chẽ thông tin trên trang thành phần;

b) Tổ chức cung cấp, cập nhật thông tin tổng hợp về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của cơ quan, đơn vị;

c) Triển khai, duy trì, cập nhật các dịch vụ hành chính công thuộc thẩm quyền của đơn vị; triển khai tích hợp dịch vụ hành chính công trực tuyến ở các mức độ khác nhau theo yêu cầu của tỉnh, đơn vị;

d) Tổ chức diễn đàn, trao đổi thông tin, lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân về những vấn đề đơn vị yêu cầu.

## **Điều 9. Tổ chức vận hành Cổng thông tin điện tử.**

### **1. Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh.**

a) Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

b) Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Thư ký Ban biên tập và các thành viên.

c) Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử có nhiệm vụ, quyền hạn:

- Xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của Cổng thông tin điện tử, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Tổ chức, xây dựng đội ngũ biên tập viên, phóng viên, cộng tác viên chuyên trách và kiêm nhiệm phục vụ hoạt động của Cổng thông tin điện tử;

- Quyết định nội dung; tổ chức thu thập, xử lý, biên tập, kiểm duyệt và chịu trách nhiệm về thông tin trên Cổng thông tin điện tử;

- Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về các hoạt động của Cổng thông tin điện tử với Ủy ban nhân dân tỉnh và kiến nghị các vấn đề cần thiết nhằm nâng cấp và hoàn thiện Cổng thông tin điện tử;

- Được yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh cung cấp thông tin, tư liệu (trừ tài liệu mật hoặc không được phổ biến) phục vụ công tác biên tập nội dung Cổng thông tin điện tử;

- Được cử biên tập viên, phóng viên dự và đưa tin các cuộc họp, làm việc, các chuyến cộng tác trong và ngoài tỉnh (được phép đưa tin trên các phương tiện

thông tin đại chúng) của lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;

- Được thiết lập cơ chế và hệ thống cộng tác viên trong hoạt động thu thập, xử lý, biên tập thông tin;

d) Nhiệm vụ cụ thể của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Thư ký và các thành viên Ban Biên tập:

- Trưởng Ban Biên tập: chịu trách nhiệm chỉ đạo các hoạt động của Cổng thông tin điện tử; quyết định các nội dung thông tin đưa lên Cổng thông tin điện tử; đề xuất các chủ trương, kế hoạch, biện pháp phát triển hệ thống Cổng thông tin điện tử;

- Phó Trưởng Ban Biên tập: trực tiếp tổ chức các hoạt động của hệ thống Cổng thông tin điện tử; trực tiếp kiểm duyệt các nội dung thông tin đưa lên Cổng thông tin điện tử theo uỷ nhiệm và phân công của Trưởng ban;

- Thư ký Ban Biên tập: Giúp Ban Biên tập điều hành các hoạt động hàng ngày của Cổng thông tin điện tử; quản lý và tổ chức hoạt động của các biên tập viên, phóng viên; xây dựng và tổ chức hoạt động của đội ngũ cộng tác viên; tổ chức các hoạt động thu thập, biên tập thông tin, trình Phó Trưởng ban kiểm duyệt trước khi đưa lên Cổng thông tin. Được uỷ nhiệm kiểm duyệt những nội dung thông tin theo sự phân công của Trưởng ban;

- Các thành viên Ban Biên tập: Tham gia ý kiến về hoạt động của Cổng thông tin điện tử; chịu trách nhiệm về hoạt động của trang thông tin điện tử thành phần; bảo đảm sự thống nhất trong hoạt động giữa Cổng thông tin điện tử tỉnh với các trang thông tin điện tử thành phần.

## **2. Ban biên tập trang thông tin điện tử thành phần.**

a) Ban Biên tập trang thông tin điện tử thành phần do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trang thành phần quyết định thành lập và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Ban Biên tập trang thông tin điện tử thành phần gồm:

- Trưởng ban là trưởng hoặc phó lãnh đạo cơ quan, đơn vị;

- Phó Trưởng ban là trưởng bộ phận được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác trang thành phần;

- Thư ký Ban Biên tập là cán bộ thuộc bộ phận được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác trang thành phần;

- Các thành viên Ban Biên tập là lãnh đạo các phòng, bộ phận thuộc cơ quan, đơn vị.

c) Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Biên tập trang thông tin điện tử thành phần.

- Xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của trang thông tin điện tử thành phần, trình lãnh đạo cơ quan, đơn vị phê duyệt;

- Tổ chức đội ngũ biên tập viên, cộng tác viên chuyên trách và kiêm nhiệm phục vụ hoạt động của trang thông tin điện tử thành phần;

- Quyết định nội dung; tổ chức thu thập, xử lý, biên tập, kiểm duyệt và chịu trách nhiệm về thông tin trên trang thông tin điện tử thành phần;

- Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về các hoạt động của trang thông tin điện tử thành phần với lãnh đạo cơ quan, đơn vị và kiến nghị các vấn đề cần thiết nhằm nâng cấp và hoàn thiện trang thông tin điện tử thành phần của cơ quan, đơn vị;

- Được yêu cầu các bộ phận thuộc cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, tư liệu (trừ tài liệu mật hoặc không được phổ biến) phục vụ công tác biên tập nội dung trang thông tin điện tử thành phần;

- Được cử biên tập viên, cộng tác viên dự và đưa tin các cuộc họp, làm việc, các chuyến công tác trong và ngoài tỉnh (được phép đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng) của lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc các bộ phận thuộc cơ quan, đơn vị;

- Được thiết lập cơ chế và hệ thống cộng tác viên trong hoạt động thu thập, xử lý, biên tập thông tin;

d) Nhiệm vụ cụ thể của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Thư ký và các thành viên Ban biên tập trang thành phần:

- Trưởng Ban biên tập chịu trách nhiệm chỉ đạo các hoạt động; quyết định các nội dung thông tin đưa lên trang thành phần; đề xuất các chủ trương, kế hoạch, biện pháp phát triển trang thành phần;

- Phó Trưởng Ban biên tập trực tiếp tổ chức các hoạt động; trực tiếp kiểm duyệt các nội dung thông tin đưa lên trang thành phần theo uỷ nhiệm và phân công của Trưởng ban;

- Thư ký Ban biên tập: Giúp Ban biên tập điều hành các hoạt động hàng ngày của trang thành phần; quản lý và tổ chức hoạt động của các biên tập viên, phóng viên (nếu có); xây dựng và tổ chức hoạt động của đội ngũ cộng tác viên; tổ chức các hoạt động thu thập, biên tập thông tin, trình Phó Trưởng ban kiểm duyệt trước khi đưa lên trang thông tin. Được uỷ nhiệm kiểm duyệt những nội dung thông tin theo sự phân công của Trưởng ban;

- Các thành viên Ban biên tập: Tham gia ý kiến về hoạt động của trang thông tin điện tử thành phần; chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tư liệu cho hoạt động của trang thành phần.

### **3. Biên tập viên, phóng viên, cộng tác viên.**

a) Công thông tin điện tử có các biên tập viên. Các biên tập viên chuyên trách của Công cấp tỉnh là cán bộ, viên chức biên chế chuyên trách thuộc Trung tâm Thông tin và Truyền thông. Biên tập viên các trang thành phần là cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thuộc cơ quan, đơn vị có trang thành phần;

b) Phóng viên Công cấp tỉnh là cán bộ, viên chức biên chế chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, hoặc hợp đồng thuộc Trung tâm Thông tin và Truyền thông. Phóng viên (nếu có) của các trang thành phần là cán bộ, công chức, viên chức

chuyên trách, hoặc kiêm nhiệm, hoặc hợp đồng thuộc cơ quan, đơn vị có trang thành phần;

c) Công cấp tỉnh và các trang thông tin thành phần được tổ chức hệ thống các cộng tác viên. Cộng tác viên là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí.

## **Chương IV**

### **KHAI THÁC HỆ THỐNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

#### **Điều 10. Hoạt động khai thác Cổng thông tin điện tử.**

1. Các tổ chức, cá nhân được khai thác các thông tin, tư liệu, thực hiện các dịch vụ hành chính công, tham gia diễn đàn trao đổi, góp ý kiến trên Cổng thông tin điện tử.

2. Các cơ quan nhà nước trong tỉnh thực hiện khai thác Cổng thông tin điện tử của tỉnh để triển khai các hoạt động tuyên truyền mang tính chuyên đề phục vụ các nhiệm vụ chính trị; tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh của tỉnh tới độc giả trong và ngoài nước.

3. Hoạt động khai thác, sử dụng thông tin điện tử trên Cổng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thông tin điện tử trên môi trường mạng.

#### **Điều 11. Hoạt động quảng cáo trên Cổng thông tin điện tử.**

1. Ban biên tập Cổng thông tin được thực hiện các dịch vụ quảng cáo trên Cổng cấp tỉnh; các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử thành phần được thực hiện các dịch vụ quảng cáo trên trang thành phần của mình.

2. Hoạt động quảng cáo trên hệ thống Cổng thông tin phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo trên mạng thông tin máy tính và phù hợp với vị trí, chức năng của Cổng thông tin.

3. Kinh phí thu từ thực hiện dịch vụ quảng cáo được bổ sung kinh phí phục vụ quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thành phần.

## **Chương III**

### **CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

#### **Điều 12. Bảo đảm nhân lực.**

##### **1. Nhân lực quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử.**

a) Biên chế phục vụ quản lý, vận hành Cổng thông tin là các viên chức chuyên trách thuộc biên chế của Trung tâm Thông tin và Truyền thông. Hàng năm, Trung tâm Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch biên chế trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định;

b) Ngoài ra, Trung tâm Thông tin và Truyền thông được ký hợp đồng lao động, hợp đồng thuê khoán chuyên môn theo quy định.

## **2. Nhân lực quản lý, vận hành trang thông tin thành phần.**

Biên chế phục vụ quản lý, vận hành trang thành phần là công chức, viên chức kiêm nhiệm thuộc biên chế của cơ quan, đơn vị có trang thành phần.

### **Điều 13. Bảo đảm kỹ thuật và an toàn thông tin.**

1. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm bảo đảm kỹ thuật và an toàn thông tin cho Cổng thông tin điện tử; bố trí cán bộ, bộ phận phụ trách quản lý kỹ thuật; hướng dẫn và kiểm tra định kỳ các cơ quan, đơn vị có các trang thông tin thành phần trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin; tổ chức giải quyết và khắc phục sự cố, điều phối các hoạt động ứng cứu khẩn cấp, chống tấn công và truy nhập trái phép trên Cổng thông tin điện tử. Hàng năm xây dựng kế hoạch duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp kỹ thuật, hoặc đầu tư phát triển hệ thống trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm bảo đảm kỹ thuật cho hoạt động của trang thành phần trong phạm vi phân cấp quyền quản trị kỹ thuật của hệ thống.

### **Điều 14. Kinh phí thực hiện.**

#### **1. Đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh.**

a) Kinh phí bảo đảm duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử gồm chi cho đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; nâng cấp phần mềm, mở rộng quy mô, phát triển hệ thống; đường truyền, kết nối Internet; bồi dưỡng, đào tạo; lương phục vụ quản lý, vận hành; nhuận bút tác phẩm; thù lao Ban biên tập; thù lao cung cấp thông tin, tư liệu; các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng thông tin điện tử;

b) Nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách và từ các nguồn thu, huy động khác (nếu có). Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy định về thực hiện chế độ nhuận bút, chế độ thù lao đối với Ban Biên tập và các đối tượng có liên quan theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

#### **2. Đối với các trang thông tin điện tử thành phần.**

a) Kinh phí chi phục vụ quản lý và vận hành các trang thông tin điện tử Thành phần gồm chi cho đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; dịch vụ kết nối Internet; phụ cấp phục vụ quản lý, vận hành; phụ cấp Ban Biên tập; thù lao, nhuận bút tác giả, tác phẩm, tin bài; thù lao cung cấp thông tin, tư liệu; các khoản chi khác phục vụ hoạt động trang thông tin điện tử thành phần;

b) Nguồn kinh phí phục vụ quản lý và vận hành trang thông tin điện tử thành phần được cấp từ ngân sách và từ các nguồn thu, huy động khác (nếu có). Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch kinh phí chi từ nguồn ngân sách, tổng hợp vào dự toán kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

### **Điều 15. Trách nhiệm cung cấp, lưu trữ thông tin, tư liệu.**

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thành phố và các tổ chức thuộc tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, tư liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ cho Cổng thông tin điện tử tỉnh.

2. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm cung cấp thông tin, tư liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ cho trang thông tin điện tử thành phần của các sở, ngành, các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị.

3. Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh, Ban biên tập các trang thành phần các cấp có trách nhiệm sao lưu định kỳ, lưu trữ, bảo quản nội dung thông tin, tư liệu theo quy định của công tác lưu trữ nhà nước.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 16. Chế độ báo cáo và kiểm tra**

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế này; định kỳ sáu tháng và một năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

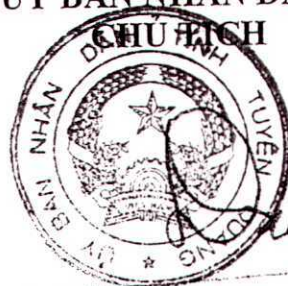
#### **Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được xét khen thưởng theo quy định. Các hành vi vi phạm Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 18. Tổ chức thực hiện**

Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành và khai thác Cổng Thông tin điện tử có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



**Đỗ Văn Chiến**